



MỐI QUAN HỆ GIỮA LẠM PHÁT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU GIAI ĐOẠN 2001 - 2017

BÙI THỊ DIỆP, MAI BÌNH DƯƠNG - Khoa Tài chính – Kế toán (Đại học Văn Lang) *

Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Dữ liệu thứ cấp giai đoạn quý I/2000 đến quý IV/2017, được thu thập chủ yếu từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Kinh tế thương mại (TradingEconomics.com) và Tổng cục Thống kê. Tác giả sử dụng mô hình VAR và phân tích phản ứng đẩy để nghiên cứu mối quan hệ này. Kết nghiên cứu cho thấy, trong ngắn hạn là quan hệ nghịch biến và trong dài hạn là quan hệ đồng biến. Đây là cơ sở tác giả đề xuất một số khuyến nghị cho tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Lạm phát, tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ, mô hình VAR

RELATIONSHIP BETWEEN INFLATION AND ECONOMIC GROWTH IN VIETNAM: A VIEW FOR 2001-2017

This article examines the relationship between inflation and economic growth in Vietnam. Secondary data for Quarter I/2000 until Quarter IV/2017 have been collected mostly from IMF, TradingEconomics.com and General Statistics Office. The author uses VAR model to analyze the impulse response function to investigate this relationship. The research results show that, in the short-term this relationship is decreasing but in the long-term is increasing. This is the fundamental for the author to make some recommendations to support economic growth and control inflation in Vietnam.

Keywords: Inflation, economic growth, relationship, VAR model

Ngày nhận bài: 6/4/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/4/2018

Ngày duyệt đăng: 2/5/2018

Các nghiên cứu mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng kinh tế

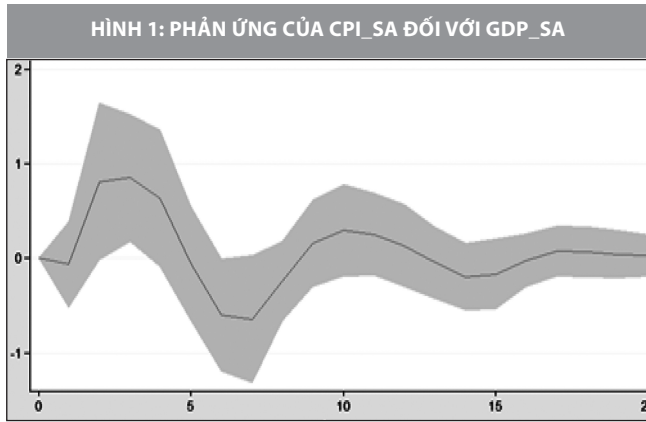
Trong phát triển kinh tế, thách thức cũng như khó khăn nhất chính là sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và kiềm chế lạm phát. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng của các nhà quản lý và điều hành nền kinh tế ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới bao gồm cả Việt Nam là tạo dựng môi trường kinh tế vĩ mô ổn định với mức

tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, cùng với mức lạm phát thấp.

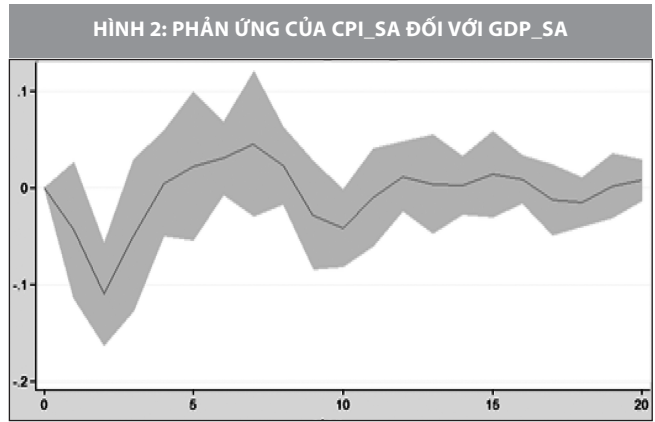
Trong nhiều thập kỷ qua, các nhà nghiên cứu đã sử dụng mô hình kinh tế lượng khác nhau tại các quốc gia trên thế giới nhằm nghiên cứu mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng trong ngắn hạn hoặc trong dài hạn. Trên thực tế, tùy theo tình hình của mỗi nước, mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng có thể cùng chiều và cũng có thể ngược chiều.

Umaru và Zubairu (2012) sử dụng dữ liệu quý I/2005 đến quý II/2012 tại Nigeria bằng cách kiểm định nghiệm đơn vị của Dickey Fuller và Philips Perron. Nghiên cứu kết luận, lạm phát tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế thông qua việc khuyến khích sản xuất và tăng trưởng sản lượng. Trong khi đó, Mallik và Chowdhury (2001) phân tích tác động lạm phát và tăng trưởng tại 4 quốc gia Nam Á (Bangladesh, Ấn Độ, Pakistan và Sri Lanka). Kết quả nghiên cứu chứng minh lạm phát và tăng trưởng có quan hệ với nhau một cách chắc chắn. Tính nhạy cảm của lạm phát đến sự thay đổi của mức độ tăng trưởng lớn hơn sự nhạy cảm của tăng trưởng đến sự thay đổi của lạm phát. Faria (2001) kiểm định mối quan hệ giữa lạm phát và sản lượng trong bối cảnh nền kinh tế phải đối mặt với thời kỳ lạm phát cao kéo dài tại quốc gia Brazil, giai đoạn năm 1985 đến năm 1995. Kết quả cho thấy, lạm phát không ảnh hưởng đến sản lượng kinh tế trong dài hạn, tuy nhiên trong ngắn hạn sự ảnh hưởng của lạm phát đến sản lượng lại là nghịch biến.

Nhìn chung, thời gian qua đã có nhiều nghiên cứu khác về sự tác động qua lại giữa tăng trưởng và lạm phát. Tuy nhiên, mục tiêu của nghiên cứu này là xem xét mối quan hệ giữa lạm phát và tăng trưởng ở Việt Nam sử dụng dữ liệu theo quý giai đoạn quý I/2000 đến quý IV/2017. Kết quả nghiên



Nguồn: Phân tích của nhóm tác giả từ số liệu của IMF



Nguồn: Phân tích của nhóm tác giả từ số liệu của IMF

cứ đề xuất các giải pháp thích hợp nhằm ổn định lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

Mô hình, phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Mô hình và phương pháp nghiên cứu: Dựa trên các mô hình nghiên cứu của Faria (2001) và Mallik và Chowdhury (2001), tác giả sử dụng mô hình VAR để nghiên cứu mối quan hệ giữa lạm phát (CPI) và tăng trưởng kinh tế (tốc độ tăng trưởng GDP) tại Việt Nam. Mô hình VAR(p) có dạng như sau:

$$y = \beta + \Phi_1 y_{-1} + \Phi_2 y_{-2} + \dots + \Phi_p y_{-p} + u_t \quad (1)$$

Trong đó: y_t là ma trận cột cấp 2×1 ; p : là độ trễ của y_t ; β : là ma trận cấp 2×1 ; Φ : là các ma trận vuông cấp 2×2 ; u_t : Là nhiễu trắng.

Dữ liệu nghiên cứu sử dụng trong đề tài được thu thập từ 3 nguồn chủ yếu: IMF, trang Thông tin Kinh tế thương mại và Tổng cục Thống kê, giai đoạn từ quý I/2000 đến quý IV/2017. Bảng 1 mô tả giá trị trung bình, giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất và số quan sát dùng trong nghiên cứu.

Hàm phản ứng đẩy và kết luận

Trên cơ sở kết quả thực hiện các kiểm định của mô hình VAR như kiểm định tính dừng, kiểm định lựa chọn độ trễ tối ưu, kiểm định nhân quả granger,

kiểm định tự tương quan của phần dư và kiểm định tính ổn định của mô hình cho thấy, mô hình đều thỏa mãn các điều kiện của mô hình VAR.

Thứ nhất, phản ứng của lạm phát khi có các cú sốc của tốc độ tăng trưởng kinh tế: Kết quả phân tích hàm phản ứng đẩy của các biến trong ước lượng VAR cho thấy, khi tăng trưởng kinh tế tăng lên một độ lệch chuẩn, lạm phát giảm nhẹ 6,47% trong quý thứ 1, tuy nhiên từ quý 2 đến quý 4 thì các cú sốc tăng trưởng kinh tế tác động mạnh, tích cực đến lạm phát và mạnh nhất là tăng 85,05% vào quý 3. Mặt khác, từ quý thứ 5 trở đi các cú sốc của tăng trưởng kinh tế lại bắt đầu tác động ngược chiều đến lạm phát và bắt đầu tắt dần sau quý thứ 12 (sau 3 năm). Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5%. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng kinh tế có xu hướng tác động tích cực đến lạm phát của Việt Nam. Do đó, có thể kết luận, trong ngắn hạn tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động tích cực đến lạm phát của Việt Nam, trong dài hạn mối quan hệ này có thể sẽ thay đổi chiều tác động và sẽ kéo dài đến 3 năm sau đó tắt dần.

Thứ hai, phản ứng của tốc độ tăng trưởng kinh tế khi có các cú sốc của lạm phát: Kết quả phân tích hàm phản ứng đẩy của các biến trong ước lượng VAR cho thấy, khi CPI tăng lên một độ lệch chuẩn, thì tốc độ tăng trưởng GDP giảm 4.36% trong quý thứ 1, mức giảm này tăng dần cho đến quý thứ 3 (giảm mạnh nhất là quý thứ 2 giảm 10,99%) và tắt dần cho đến sau quý thứ 3, kết quả nghiên cứu có ý nghĩa thống kê tại mức ý nghĩa 5%. Từ kết quả này, khẳng định trong ngắn hạn, lạm phát tác động ngược chiều với tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, phù hợp với các nghiên cứu thực nghiệm của Den Haan và Wouter (2000), Mallik và Chowdhury (2001) và Faria (2001).

Hàm ý chính sách

Lạm phát và tăng trưởng kinh tế tồn tại mối

BẢNG 1: BẢNG THỐNG KÊ MÔ TẢ CÁC BIẾN

| Biến | Số quan sát | Giá trị trung bình | Giá trị nhỏ nhất | Giá trị lớn nhất |
|---|-------------|--------------------|------------------|------------------|
| Bảng 1.1. Mô tả dữ liệu | | | | |
| GDP | 72 | 6.7237 | 3.140 | 9.2609 |
| CPI | 72 | 7.1938 | - 2.365 | 27.7345 |
| Bảng 1.2. Mô tả dữ liệu đã xử lý tính mùa vụ | | | | |
| GDP_SA | 72 | 6.7237 | 5.0378 | 8.4041 |
| CPI_SA | 72 | 7.1938 | - 2.2215 | 20.6942 |

Nguồn: Phân tích của nhóm tác giả từ số liệu của IMF



BẢNG 2: CÁC TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC VÀ TIÊU CỰC CỦA LẠM PHÁT ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

| STT | Tác động tích cực | Tác động tiêu cực |
|-----|--|---|
| 1 | Lạm phát có thể tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế thông qua kênh tiết kiệm và đầu tư. Lạm phát thấp ở mức hợp lý sẽ làm đầu tư trở nên hấp dẫn hơn là nắm giữ tiền mặt vì việc nắm giữ tiền mặt làm giảm giá trị của nó nhanh hơn so với đầu tư. Lạm phát vừa phải giúp các nhà sản xuất có thể giảm chi phí thực sự để mua đầu vào lao động, từ đó gia tăng tiết kiệm và đầu tư, khuyến khích họ mở rộng quy mô sản xuất. | Lạm phát làm biến đổi giá tương đối và phân bổ sai các nguồn lực. Fischer (1993) cho rằng, lạm phát làm sai lệch trong việc phân phối các nguồn tài nguyên do những thay đổi bất lợi đối với giá cả tương quan. Khi nền kinh tế xảy ra lạm phát, giá của các hàng hóa thay đổi khác nhau dẫn tới giá tương đối của chúng cũng thay đổi, các quyết định của người tiêu dùng bị biến dạng và thị trường mất khả năng phân bổ nguồn lực hiệu quả. |
| 2 | Lạm phát có mối quan hệ tỷ lệ thuận với tăng trưởng thông qua tác động kích cầu. Lạm phát tạo ra tâm lý giá tăng nên mọi người có xu hướng tiêu dùng nhiều hơn hoặc mua hàng hóa tích trữ, do đó làm gia tăng tổng cầu. Bên cạnh đó, lạm phát thường kéo theo việc phá giá của đồng nội tệ, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và có xu hướng làm tăng xuất khẩu ròng. | Lạm phát làm suy giảm đầu tư - hoạt động nguồn, đầu vào của nền kinh tế. Tính không chắc chắn trong sự biến động của lạm phát chính là nguyên nhân làm suy giảm đầu tư trong dài hạn. Vì các nhà đầu tư không thể tính toán chính xác lãi suất thực thu được từ hoạt động đầu tư nên họ không dám liều lĩnh đầu tư nhiều, đặc biệt vào các dự án dài hạn. |
| 3 | Nhà nước có thể thông qua việc gia tăng cung tiền để tăng cường phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng... Việc đầu tư xây dựng thêm trường học, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, xây dựng nhà máy, xí nghiệp... sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ, đáp ứng các điều kiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho các yêu cầu phát triển kinh tế. | Lạm phát có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế thông qua những thay đổi trong chính sách tỷ giá. Bởi lạm phát thường kéo theo việc nâng tỷ giá làm tăng chi phí nợ nước ngoài tính bằng ngoại tệ của các doanh nghiệp và Chính phủ có nợ vay nước ngoài, từ đó gia tăng nguy cơ vỡ nợ của các doanh nghiệp và Chính phủ. Đối với một số nền kinh tế mở nhưng tỷ giá hối đoái không hoàn toàn linh hoạt, lạm phát có thể làm thâm hụt cán cân thương mại. |

Nguồn: Tác giả tổng hợp

quan hệ trong ngắn hạn và dài hạn, do đó, Chính phủ cần có cơ chế phối hợp đồng bộ, toàn diện giữa các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ từ khâu hoạch định chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá, chính sách tỷ giá và các chính sách khác để giải quyết để đạt được các mục tiêu kiềm chế, duy trì ổn định lạm phát và kích thích tăng trưởng. Trong ngắn hạn, cần đẩy mạnh các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và kiềm chế được lạm phát. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cho thấy, tồn tại mối quan hệ cùng chiều giữa lạm phát và tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, do đó cần có chính sách điều tiết lạm phát phù hợp nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế. Một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam như sau:

Thứ nhất, đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững lên hàng đầu. Trong chính sách quản lý kinh tế, cần tuân thủ nghiêm các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, tránh tình trạng phải từ bỏ mục tiêu tăng trưởng hiện tại để kiềm chế lạm phát, hoặc đặt kỳ vọng tăng trưởng quá cao sẽ gây hiện tượng tăng trưởng nóng, gây áp lực lên lạm phát và đời sống của người dân. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô trong mọi tình huống ổn định để phát triển và phát triển trong ổn định. Đây là biện pháp tiên quyết, trong đó luôn chủ động bảo đảm ở mức tốt nhất các cam đối kinh tế vĩ mô, kịp thời có biện pháp xử lý hoặc làm giảm các biểu hiện như thâm hụt quá mức cán cân thanh toán, nhập siêu, tình trạng căng

thẳng và mất cân đối về vốn đầu tư, nợ tồn đọng vốn đầu tư...

Thứ hai, Chính phủ không nên theo đuổi mục tiêu giữ lạm phát thấp bằng mọi giá, cần thực hiện các chính sách hướng tới mục tiêu ưu tiên hàng đầu là thúc đẩy tăng trưởng nhanh để rút ngắn thời gian thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thực tế cho thấy, lạm phát cũng bị chi phối bởi những yếu tố khác. Do vậy, Chính phủ cần thực hiện các biện pháp nhằm ổn định lạm phát, tạo tiền đề để thúc đẩy tăng trưởng một cách bền vững, tránh những cú sốc lạm phát không có lợi cho nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

1. ThS. Nguyễn Minh Sáng & Ngô Nữ Diệu Khuê (2015), *Lạm phát và tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu thực nghiệm các nước đang phát triển và trường hợp Việt Nam*, Tạp chí Phát triển & hội nhập số 21, tháng 03-04/2015.
2. Den Haan and Wouter 2000, "The comovement between output and prices", *J. Monetary Econ.*, Vol 46, pp. 3-30;
3. Faria and Carneiro 2001, "Does Inflation Affect Growth in the Long and Short run", *Journal of Applied Economic*, Vol. 4, No. 1. pp. 89-105;
4. Khan và Sehadji 2001, "Threshold Effects in the Relationship Between Inflation and Growth", *IMF Staff Papers*, Vol. 48, No. 1.
5. Mallik and Chowdhury 2001, "Inflation and Economic Growth: Evidence from four South Asian Countries", *Asia-Pacific Development Journal*, Vol. 8, No. 1. pp. 123-135;
6. Umaru and Zubairu 2012, "Effect of Inflation on the Growth and Development of the Nigerian Economy: An Empirical Analysis", *International Journal of Business and Social Science*, Vol 3(10), pp. 183-191;
7. Các website: *imf.org, tradingeconomics.com, gso.gov.vn...*